

Số: **833** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **18** tháng 02 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bố trí kinh phí thực hiện một số công trình xử lý sạt lở đê điều, thủy lợi trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 6788/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2016 của thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Liên Sở: Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 547/TTrLS:TC-KH&ĐT ngày 25/01/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Trích 94.130.000.000 đồng (*chín mươi tư tỷ, một trăm ba mươi triệu đồng*) từ nguồn dự phòng ngân sách cấp Thành phố năm 2016 bổ sung dự toán chi sự nghiệp kinh tế để thực hiện 09 công trình xử lý sạt lở đê điều, thủy lợi trên địa bàn Thành phố.

*(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Các đơn vị (chủ đầu tư) có tên tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:



1.1. Sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ; thực hiện thanh, quyết toán ngân sách cấp Thành phố đúng quy định pháp luật.

1.2. Triển khai, thực hiện công việc liên quan, đảm bảo:

- Tuân thủ đúng các quy định pháp luật về trình tự, thủ tục, nội dung dự án khẩn cấp có tính chất cấp bách (bao gồm việc xác định các hạng mục công việc thực sự cấp bách và các hạng mục không thật sự cấp bách) và chủ trương đầu tư đã được UBND Thành phố phê duyệt; phương án thiết kế và dự toán đưa ra thi công phải tối ưu về kinh tế, kỹ thuật cho tất cả các hạng mục công trình; không để xảy ra lãng phí, thất thoát vốn đầu tư.

- Rà soát lại tính chất, nội dung, hình thức, quy mô, kết cấu, biện pháp thi công công trình, biện pháp và cụ li vận chuyển... từng dự án, làm cơ sở để điều chỉnh phương án thiết kế, dự toán, đặc biệt những hạng mục, nội dung công việc chưa thực hiện (nếu cần); đảm bảo: Tối ưu về kinh tế, kỹ thuật; đầu tư tiết kiệm, hiệu quả, tiết giảm tối đa chi phí đầu tư từ ngân sách nhà nước.

- Trong xây dựng, vận chuyển vật liệu: Lựa chọn phương án vận chuyển, trung chuyển, cụ li vận chuyển tối ưu để nâng cao năng suất lao động và giảm giá thành xây dựng.

- Đối với công tác thi công đất: Tính toán sử dụng triệt để đất đào và khai thác đất tại chỗ để đắp (cho các hạng mục công trình của dự án) nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công; đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật công trình; giảm chi phí đầu tư và ô nhiễm môi trường.

- Thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá đầu tư và giám sát cộng đồng đúng quy định pháp luật. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc, giám sát chặt chẽ các nhà thầu trong quá trình thực hiện các gói thầu để hoàn thành công trình, dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, kỹ thuật công trình, đầu tư tiết kiệm, hiệu quả; quản lý, tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư được giao đúng quy định pháp luật.

Các Chủ đầu tư và đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND Thành phố nếu thực hiện không đúng những nội dung trên.

2. Trách nhiệm các Sở, đơn vị liên quan:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho ý kiến về phương án kỹ thuật, thẩm định dự án, thiết kế, dự toán xây dựng và chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình theo quy định.

- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban ngành liên quan (căn cứ chức năng nhiệm vụ) chịu trách nhiệm: hướng dẫn, tạo điều kiện để Chủ đầu tư triển khai thực hiện hoàn thành dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, kỹ-mỹ thuật công trình và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

1/1/2017

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND huyện: Phú Xuyên, Mỹ Đức, Thường Tín, Quốc Oai và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- T.Trực HĐND Thành phố;
- Phó CT: Nguyễn Văn Sửu,  
Trần Xuân Việt;
- VPUB: PCVP, N.Ký, N.N, Sơn, KT, NNNT, TH;
- Lưu: VT, KT. *Bst*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

**KINH PHÍ PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN XỬ LÝ SẠT LỞ ĐỀ ĐIỀU, THỦY LỢI**  
(Kèm theo Quyết định số: **833** / QĐ-UBND ngày **18** / **2**/2016 của UBND Thành phố)



Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm XD	VB chỉ đạo, chấp thuận của UBND	Quyết định phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư	Bố trí kinh phí thực hiện năm 2016	Chủ đầu tư	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ (vốn sự nghiệp kinh tế)</b>				<b>134,537</b>	<b>94,130</b>		
1	Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ hữu sông Bùi đoạn từ cuối kè Mỹ Lương đến khu vực trạm bơm Chợ Sẻ, xã Hồng Phong, huyện Chương	Huyện Chương Mỹ	6024/QĐ-UBND ngày 09/11/2015	QĐ 2487/QĐ-SNN ngày 22/12/2015	12,856	10,800	Sở Nông nghiệp và PTNT	
2	Xử lý cấp bách khắc phục sự cố sạt đê hữu sông Lương từ sau cầu Hòa Hạ tới đập Mai Trang thuộc thôn Hòa Hạ, xã Bạch Hạ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	Huyện Phú Xuyên	6425/QĐ-UBND ngày 26/11/2015	QĐ 4845a/QĐ-SNN ngày 21/12/2015	14,321	8,870	UBND huyện Phú Xuyên	
3	Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ hữu sông Văn Đình đoạn từ K1+310 đến K1+430, đoạn từ K2+060 đến K2+230 và đoạn K2+320 đến K2+360, huyện Phú Xuyên	Huyện Phú Xuyên	8346/UBND-NNNT ngày 28/10/2014	QĐ 6615a/QĐ-UBND ngày 15/12/2014	14,445	11,690	UBND huyện Phú Xuyên	
4	Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ hữu sông Đáy từ thôn Hà Đoạn đến cầu Việt Nhật, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	Huyện Mỹ Đức	5621/QĐ-UBND ngày 26/10/2015	QĐ 2346/QĐ-UBND ngày 14/12/2015	16,786	9,920	UBND huyện Mỹ Đức	
5	Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ tả sông Nhuệ đoạn từ trạm bơm Vinh Mộ I đến cuối thôn Vinh Mộ, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	Huyện Thường Tín	5871/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	QĐ 37/QĐ-UBND ngày 14/01/2016	15,937	10,200	UBND huyện Thường Tín	
6	Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ tả sông Nhuệ khu vực từ trường THPT Lý Tử Tấn đến đình thôn Lộc Dư, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	Huyện Thường Tín	3848/UBND-NNNT ngày 05/6/2015	QĐ 40/QĐ-UBND ngày 15/01/2016	14,706	12,140	UBND huyện Thường Tín	
7	Xử lý cấp bách chống sạt lở bờ hữu sông Nhuệ khu vực từ trạm bơm Thiên Đông đến đầu làng thôn Liễu Nội, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	Huyện Thường Tín	3848/UBND-NNNT ngày 05/6/2015	QĐ 78/QĐ-UBND ngày 20/01/2016	21,304	13,690	UBND huyện Thường Tín	
8	Xử lý cấp bách chống sạt lở kênh xả trạm bơm Cộng Hòa, đoạn từ K0+200 đến K0+350, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	Huyện Quốc Oai	9029/UBND-NNNT ngày 19/11/2014	QĐ 1352a/QĐ-UBND ngày 26/5/2015	12,010	9,280	UBND huyện Quốc Oai	
9	Xử lý cấp bách các điểm sạt lở đê bao Tả Tích huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	Huyện Quốc Oai	6636/QĐ-UBND ngày 03/12/2015	QĐ 4874/QĐ-UBND ngày 31/12/2015	12,172	7,540	UBND huyện Quốc Oai	